

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 24 tháng 12 năm 2021)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập
 - Họ và tên: PHẠM VIỆT THANH. Ngày tháng năm sinh: 10/05/1969
 - Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
 - Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Phước Lý
 - Nơi thường trú: Tổ 10, ấp Phú Ân, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 300604242, ngày cấp : 12/7/2017, nơi cấp Công an tỉnh Long An
2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập
 - Họ và tên: Nguyễn Thị Điệp Ngày tháng năm sinh: 19/7/1970
 - Nghề nghiệp: Nội trợ
 - Nơi làm việc⁽⁴⁾: ấp Phú Ân, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
 - Nơi thường trú: Tổ 10, ấp Phú Ân, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 300676421, ngày cấp 01/9/2010, nơi cấp Công an tỉnh Long An
3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)
 - 3.1. Con thứ nhất:
 - Họ và tên: Phạm Thị Đoàn Trinh. Ngày tháng năm sinh: 30/9/2005
 - Nơi thường trú: Tổ 10, ấp Phú Ân, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấpnơi cấp
 - 3.2. Con thứ hai (trở lên): kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:
 - 1.1. Đất ở⁽⁷⁾:
 - 1.1.1. Thừa thừa nhất: Thừa đất số 151
 - Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ 10, ấp Phú Ân, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
 - Diện tích⁽⁹⁾: 511 m²
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: không có xác định được giá trị. Lý do: không có giao dịch đối với tài sản tương tự.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số K 085549, UBND huyện cấp cho ông Phạm Viết Thanh ngày 27/02/1997.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: cấp 4, tường xi măng, mái thiếc

- Địa chỉ: Tổ 10, ấp Phú Ân, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 86 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: không xác định giá trị tài sản. Lý do: tài sản đã sử dụng quá lâu.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: chưa cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: không có

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không có

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có

- Loại cây: Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số K 085549, UBND huyện cấp cho ông Phạm Viết Thanh ngày 27/02/1997.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: cấp 4, tường xi măng, mái thiếc

- Địa chỉ: Tổ 10, ấp Phú Ân, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 86 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: không xác định giá trị tài sản. Lý do: tài sản đã sử dụng quá lâu.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: chưa cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: không có

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không có

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có

- Loại cây: Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: không có

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 204.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 144.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 60.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 đồng.

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0 đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>			
		+204.000.000 đồng	Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 204 triệu

Handwritten signature

Phước Lý, ngày 27 tháng 12 năm 2021
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



PHL
[Signature]
Nguyễn Thị Thùy

Phước Lý, ngày 24 tháng 12 năm 2021
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Phạm Viết Thanh